TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-PT
Ngày: 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý Số 24/2024/TLPT-HS ngày 21/02/2024 đối với bị cáo Đặng Diệp Ngọc Th cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Đặng Diệp Ngọc Th** (Hiu), sinh ngày: 28/8/1995 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, thôn LQ, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Tổ 2, thôn LQ, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đặng Ngọc Th, sinh năm: 1963; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968; vợ: Ngô Thị Thu Ng, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con, sinh năm 2015 và 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Ph**, sinh ngày: 04/5/1994, tại Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, thôn XT, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Ngọc Minh, sinh

năm: 1969; con bà: Nguyễn Thị Nguyệt Y, sinh năm: 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

3. Họ và tên: **Ngô Thanh T**, sinh năm 1999 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 1, thôn XT, xã XT, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Ngô Huy V, sinh năm: 1969; con bà: Bồ Thị Thu Th, sinh năm: 1974; gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Phương Đại Nghĩa và Luật sư Nguyễn Văn Hoằng – Công ty luật TNHH Đại Nghĩa; Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Luật sư Hoằng có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Ái Nh**, sinh ngày: 08/6/2000 tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT: Tổ 23 TP, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Tổ 1, thôn XT, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Không rõ; con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1971; chồng: Nguyễn Lê Công D, sinh năm: 1997; có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Lê V**, sinh ngày: 29/11/2001 tại Ninh Thuận. Nơi ĐKHKTT: Khu phố 12, phường VH, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12**;** con ông: Nguyễn Đức L, sinh năm: 1978; con bà: Lê Thị Kim Ch, sinh năm: 1977; chồng: Trượng Thanh D, sinh năm: 1996; bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng: **Kiều Hoa Thiên**, sinh năm 1989; Công an xã Xuân Thị, thành phố Đà Lạt (vắng mặt, do chuyển công tác về Công an xã Hương

Xuân, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo Văn bản số 01/TB-CAX ngày 05/7/2024 của Công an xã Xuân Thọ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th1 và Trần Q là bạn bè nên Thiên từ Quảng Trị vào thành phố Đà Lạt du lịch và ở cùng phòng trọ của Quỳnh tại phường 6, thành phố Đà Lạt. Khoảng 22h ngày 12/3/2023, do Thiên sắp về lại Quảng Trị nên Thiên nói Quỳnh kiếm chỗ để sử dụng ma túy thì Quỳnh đồng ý, cả hai thống nhất góp mỗi người 1.500.000 đồng để đi sử dụng ma túy, do Quỳnh không có tiền nên Thiên chuyển cho Quỳnh 3.000.000 đồng rồi sau đó Quỳnh sẽ trả lại cho Thiên. Tiếp đó, Quỳnh gọi điện thoại rủ Phạm Thị Mỹ D cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy thì Duyên đồng ý và thống nhất góp tiền mua ma túy nên Quỳnh chuyển khoản cho Duyên số tiền 3.800.000 đồng (gồm 2.800.000 đồng mua ma túy và 1.000.000 đồng trả nợ cho Duyên). Sau đó, Duyên liên hệ mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp ketamine với giá 2.900.000 đồng (Duyên chỉ góp 100.000 đồng). Sau khi liên lạc mua ma túy thì lúc này tại quán của Duyên có Đặng Diệp Ngọc Th, Nguyễn Hoàng Ph, Ngô Thanh T đang ngồi nhậu nên Duyên rủ cả ba cùng đến nhà Duyên tại Tổ 1, thôn XT, xã XT, thành phố Đà Lạt (nhà trên do Duyên và Lê Ái Nh thuê) để sử dụng ma túy thì cả ba đồng ý. Khi cả nhóm về nhà Duyên thì Duyên có rủ thêm Lê Thị Kiều L tới chơi nên nói Lê Ái Nh (là người sống chung với Duyên) đi đón Loan tới. Lúc này, Phong, Tiến, Thiện biết việc Duyên đã đặt mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp Ketamine, do sợ số lượng ma túy ít, không đủ sử dụng nên Phong, Tiến và Thiện bàn bạc cùng nhau mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua thêm ma túy Ketamine về cùng sử dụng. Sau đó, Thiện bỏ ra trước 3.000.000 đồng rồi liên lạc mua 01 hộp Ketamine và 02 viên thuốc lắc (02 viên thuốc lắc là Thiện tự mua thêm, Phong và Tiến không biết) của một đối tượng không rõ lai lịch. Sau khi thống nhất mua thêm ma túy thì Phong gọi điện rủ Nguyễn Thị Lê V cùng tới sử dụng ma túy, lúc này Vy nói với Phong cho Võ Thị Minh Lành (bạn của Vy) cùng tới sử dụng ma túy thì Phong đồng ý nên cả hai đón taxi đi xuống nhà của Duyên rồi Phong ra đón cả hai vào nhà.

Một lúc sau, người giao ma túy đến nên Duyên xuống nhà, kiểm tra ma túy bỏ trong vỏ gói thuốc thì thấy có 01 gói ketamin và 02 viên thuốc lắc được quấn trong giấy vệ sinh, Duyên cầm ma túy đem vào trong phòng bếp rồi Duyên bẻ nhỏ thuốc lắc đưa cho Thiên, Thiện, Quỳnh, Phong, Tiến mỗi người 01 mảnh

để sử dụng, còn 03 mảnh nhỏ Duyên sử dụng 01 mảnh và để dành 02 mảnh thuốc lắc cho Loan và Nhi. Sau khi sử dụng ma túy của Duyên thì Thiện đi ra cổng để lấy ma túy đã đặt mua mang vào để xuống sàn nhà thì Tiến mở gói đựng ma túy ra rồi lấy 01 viên thuốc lắc bẻ nhỏ đưa cho Vy và Lành sử dụng, còn lại một mảnh thì Tiến chưa sử dụng nên cất giữ trong người. Sau khi cả nhóm đều sử dụng thuốc lắc xong thì di chuyển vào phòng ngủ của Duyên và Nhi rồi Duyên mở nhạc, đèn nháy, lấy đĩa sứ và ống hút ra để ở giữa giường. Lúc này, Loan đi vệ sinh ra thì thấy có gói ma túy ở giữa nhà bếp, Loan mở ra thấy có một vài mảnh viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, đồng thời có người ở trong phòng ngủ gọi đem ma túy vào nên Loan mang vào để trong phòng nơi các đối tượng đang nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi vào trong phòng, Loan thấy trên giường có đĩa chứa Ketamine nên đã lấy thẻ nhựa có sẵn cà mịn Ketamine ra khi thấy Loan cà chưa mịn thì Phong tiếp tục lấy thẻ nhựa cà Ketamine, rồi các đối tượng gồm: Loan, Duyên, Nhi, Vy, Quỳnh, Tiến, Thiên, Thiện, Phong và Lành chuyền tay nhau cùng sử dụng ma túy Ketamine.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, Công an xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ: Tổ 1, thôn XT, xã XT, thành phố Đà Lạt thì Phát hiện có 10 đối tượng là Phạm Thị Mỹ D, Đặng Diệp Ngọc Th, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hoàng Ph, Trần Q, Nguyễn Thị Lê V, Võ Thị Minh Lành, Lê Ái Nh, Lê Thị Kiều L, Ngô Thanh T đang sử dụng ma túy. Ngay lúc này Ngô Thanh T tự giác giao nộp cho Công an 01 mảnh viên nén màu vàng và Tiến trình bày là thuốc lắc chưa kịp sử dụng. Công an tiếp tục kiểm tra và phát hiện tại các vị trí:

- Phía trên đầu nệm ngủ có 01 (*một*) chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20 cm, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (*một*) chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật, màu trắng và 01 (*một*) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000^{đ} (*mười nghìn đồng*) và 01 (*một*) túi nilong dạng túi zip, bên trong dính chất bụi màu trắng, nghi là ma túy.

- Cạnh bàn trang điểm trong phòng có 01 (*một*) thùng giấy màu vàng, bên ngoài có ghi chữ "TH true milk", trong thùng có 01 (*một*) gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds, kiểm tra bên trong gói thuốc phát hiện: có 01 (*một*) túi zip màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (*một*) cục giấy vệ sinh bên trong cuốn 02 (*hai*) mảnh viên nén màu vàng xanh và 01 (*một*) mảnh viên nén màu xám, nghi là ma túy;

Qua test nhanh, các đối tượng đều dương tính với chất ma túy nên Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 10 đối tượng, đồng thời thu giữ, niêm phong số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy tại hiện trường.

Vật chứng thu giữ:

1. Thu giữ tại căn nhà tại tổ 1, thôn XT, xã XT:

- 01 (*một*) chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20 cm, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (*một*) chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật, màu trắng; 01 (*một*) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000^{đ} (*mười nghìn đồng*) và 01(*một*) túi nilong dạng túi zip, bên trong dính chất bụi màu trắng, nghi là ma túy.

- 01(*một*) thùng giấy màu vàng, bên ngoài có ghi chữ "TH true milk", trong thùng có 01 gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds, bên trong gói thuốc có 01 (*một*) túi zip màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (*một*) cục giấy vệ sinh bên trong cuốn 02 (*hai*) mảnh viên nén màu vàng xanh và 01 (*một*) mảnh viên nén màu xám, nghi là ma túy;

- 01 (*một*) mảnh viên nén màu vàng, nghi là ma túy;

- 01 (*một*) đèn hình trụ trong suốt; 01 (*một*) đèn màu đen treo trên trần nhà; 02 (*hai*) đèn hình bán cầu; 01 (*một*) loa hình hộp vuông.

2. Thu giữ của:

- Phạm Thị Mỹ D: 01 (*một*) chứng minh nhân dân số: 250904392; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo, màu tím xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0814.337.409, 0777.799.419 và 01 (*một*) thẻ ngân hàng Agribank mang tên PHAM MINH DUNG.

- Trần Q: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0852144910;

- Nguyễn Hoàng Ph: 1.000.000^{đ} (*một triệu đồng)*; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0797213579 và 01 (*một*) xe mô tô hiệu Yamaha Sirus, màu đỏ - đen, biển số: 49B1- 02966, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là Nguyễn Ngọc Minh (bố của Phong) nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả tài sản trên cho ông Minh.

- Đặng Diệp Ngọc Th: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0335.030.570 và 01 (*một*) xe máy hiệu honda Wave, màu xanh nước biển, biển số: 49B1- 98672, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là Trần Ngô Thái Duy nên Cơ quan điều tra đã đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả tài sản trên cho ông Duy.

- Ngô Thanh T: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0853.645.799 và 01 (*một*) căn

cước công dân số 068099007329. Quá trình điều tra nhận thấy không cần thiết phải tạm giữ 01 (*một*) căn cước công dân nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Tiến.

- Lê Thị Kiều L: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím hồng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0395.041.079 và 01 (*một*) sim mạng vinaphone.

- Nguyễn Thị Lê V: 01 (*một*) chứng minh nhân dân số: 264549376 và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0396.354.176.

- Lê Ái Nh: 01 (*một*) căn cước công dân số 068300004603 và 01 (*một*) điện thoại Samsung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0359.057.613. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả căn cước công dân cho bị cáo Nhi.

3.Tạm giữ của Võ Thị Minh Lành: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0387.335.235

Tại Kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 20/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu mảnh viên nén và chất bột màu vàng (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng 0,1487g; loại MDMA.

- Túi 01: Mẫu chất bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4975g, loại Ketamine.

- Túi 02:

+ Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5671g, loại Ketamine.

+ Mẫu hai mảnh viên nén màu vàng (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2355g, loại MDMA

+ Mẫu một mảnh viên nén màu xám (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1887g, loại MDMA

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 284/CT-VKSĐL ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Trần Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Diệp Ngọc Th, Nguyễn Hoàng Ph, Lê Ái Nh và Nguyễn Thị Lê V,

Lê Thị Kiều L về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Ngô Thanh T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 15-01-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thị Mỹ D (Nhỏ), Trần Q, Nguyễn Văn Th1, Đặng Diệp Ngọc Th, Nguyễn Hoàng Ph, Lê Ái Nh và Nguyễn Thị Lê V, Lê Thị Kiều L phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Ngô Thanh T phạm các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Thị Mỹ D (Nhỏ) 10 (*mười*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Th1 09 (*chín*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 09 (*chín*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Trần Q 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Ngô Thanh T 08 (*tám*) năm tù.

+ Bị cáo Lê Ái Nh 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Lê V 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù kể từ bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Diệp Ngọc Th 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Lê Thị Kiều L 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 01 (*một*) năm tù.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Ngô Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (*chín*) năm tù, thời hạn tù kể từ bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị Lê V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/01/2024, bị cáo Lê Ái Nh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/01/2024, bị cáo Ngô Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/01/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph và Đặng Ngọc Diệp Thiện kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thiện, Phong, Nhi, Vy có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên xử đối với các bị cáo; đồng thời, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo Ngô Thanh T cho rằng bản thân là Đảng viên, là Công an viên, bị cáo không nghiện ma túy trong vụ án này bị cáo tham gia để báo tin cho Cơ quan Công an xã về tội phạm của các bị cáo khác trong vụ án và xuất trình xác nhận của Cơ quan công an về có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã về thành tích khen thưởng trong quá trình công tác tại địa phương, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sự tham gia tin báo của bị cáo trong vụ án.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Ái Nh, Nguyễn Thị Lê V; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Diệp Ngọc Th, Nguyễn Hoàng Ph và Ngô Thanh T, giảm hình phạt cho các bị cáo, xử phạt bị cáo Đặng Diệp Ngọc Th 07 năm tù; xử phạt Nguyễn Hoàng Ph 08 năm tù, xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 07 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 01 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Luật sư Hoằng bào chữa cho bị cáo Tiến phát biểu luận cứ: Bị cáo Tiến đã tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo là đảng viên,

Công an viên xã Xuân Thọ; cha đẻ bị cáo có thành tích cống hiến; bản thân bị cáo có thiểu năng về trí tuệ; vai trò bị cáo trong vụ án thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo đến Toà án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Khoảng 22h00’ ngày 12/3/2023, Nguyễn Văn Th1 bàn bạc với Trần Q về việc kiếm chỗ để sử dụng ma túy thì Quỳnh đồng ý, cả hai thống nhất góp mỗi người 1.500.000 đồng để đi sử dụng ma túy. Tiếp đó, Quỳnh gọi điện thoại rủ Phạm Thị Mỹ D cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy thì Duyên đồng ý và thống nhất góp tiền mua ma túy, Quỳnh chuyển khoản cho Duyên số tiền 3.800.000 đồng (*gồm 2.800.000 đồng mua ma túy và 1.000.000 đồng trả nợ cho Duyên*). Sau đó, Duyên liên hệ mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp ketamine với giá 2.900.000 đồng (Duyên chỉ góp 100.000 đồng). Lúc này tại quán của Duyên có Đặng Diệp Ngọc Th, Nguyễn Hoàng Ph, Ngô Thanh T đang ngồi nhậu nên Duyên rủ cả ba cùng đến căn nhà Duyên và Lê Ái Nh thuê ở tại Tổ 1, thôn XT, xã XT, thành phố Đà Lạt để cùng sử dụng ma túy thì cả ba đồng ý. Duyên rủ thêm Lê Thị Kiều L tới chơi nên nói Lê Ái Nh (*là người sống chung với Duyên*) đi đón Loan tới. Lúc này, Phong, Tiến, Thiện bàn bạc cùng nhau mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua thêm ma túy Ketamine về cho nhóm cùng sử dụng. Sau đó, Thiện bỏ ra trước 3.000.000 đồng rồi liên lạc mua 01 hộp Ketamine và 02 viên thuốc lắc (*02 viên thuốc lắc là Thiện tự mua thêm, Phong và Tiến không biết*) của một đối tượng không rõ lai lịch. Sau đó Phong gọi điện rủ Nguyễn Thị Lê V cùng tới sử dụng ma túy, lúc này Vy nói với Phong cho Võ Thị Minh Lành (bạn của Vy) cùng tới sử dụng ma túy thì Phong đồng ý nên cả hai đón taxi đi xuống nhà của Duyên rồi Phong ra đón cả hai vào nhà.

Sau khi mua được ma túy gồm 01 gói ketamin và 02 viên thuốc lắc, Duyên bẻ nhỏ thuốc lắc đưa cho Thiên, Thiện, Quỳnh, Phong, Tiến mỗi người 01 mảnh để sử dụng, còn 3 mảnh nhỏ Duyên sử dụng 01 mảnh và để dành 02 mảnh thuốc lắc cho Loan và Nhi. Sau khi sử dụng ma túy của Duyên thì Thiện đi ra cổng để lấy ma túy đã đặt mua mang vào để xuống sàn nhà thì Tiến mở gói đựng ma túy ra rồi lấy 01 viên thuốc lắc bẻ nhỏ đưa cho Vy và Lành sử dụng,

còn lại một mảnh thì Tiến cất giữ trong người. Sau khi cả nhóm đều sử dụng thuốc lắc xong thì di chuyển vào phòng ngủ của Duyên và Nhi rồi Duyên mở nhạc, đèn nháy, lấy đĩa sứ và ống hút ra để ở giữa giường. Lúc này, Loan đi vệ sinh ra thì thấy có gói ma túy ở giữa nhà bếp, Loan mở ra thấy có một vài mảnh viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, đồng thời có người ở trong phòng ngủ gọi đem ma túy vào nên Loan mang vào để trong phòng nơi các đối tượng đang nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi vào trong phòng, Loan thấy trên giường có đĩa chứa Ketamine nên đã lấy thẻ nhựa có sẵn cà mịn Ketamine ra khi thấy Loan cà chưa mịn thì Phong tiếp tục lấy thẻ nhựa cà Ketamine, rồi các đối tượng gồm: Loan, Duyên, Nhi, Vy, Quỳnh, Tiến, Thiên, Thiện, Phong và Lành chuyền tay nhau cùng sử dụng ma túy Ketamine.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, Công an xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ: Tổ 1, thôn XT, xã XT, thành phố Đà Lạt, phát hiện có 10 đối tượng là Phạm Thị Mỹ D, Đặng Diệp Ngọc Th, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Hoàng Ph, Trần Q, Nguyễn Thị Lê V, Võ Thị Minh Lành, Lê Ái Nh, Lê Thị Kiều L, Ngô Thanh T đang sử dụng ma túy đồng thời thu giữ tang vật của vụ án. Ngay lúc này Ngô Thanh T tự giác giao nộp cho Công an 01 mảnh viên nén màu vàng và Tiến trình bày là thuốc lắc chưa kịp sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 20/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu mảnh viên nén và chất bột màu vàng (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng 0,1487g; loại MDMA.

- Túi 01: Mẫu chất bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4975g, loại Ketamine.

- Túi 02:

+ Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5671g, loại Ketamine.

+ Mẫu hai mảnh viên nén màu vàng (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2355g, loại MDMA

+ Mẫu một mảnh viên nén màu xám (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1887g, loại MDMA

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[3] Tại phiên toà sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xét xử. Riêng bị cáo Ngô Thanh T trình bày là đảng viên, là Công an viên xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt được bổ nhiệm theo Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo có dùng điện thoại di động quay Clip và gọi điện báo tin, gửi hình ảnh cho ông Kiều Hoa Thiên (là công an xã Xuân Thọ) và cất giữ 01 mảnh viên ma túy để làm bằng chứng hành vi phạm tội của nhóm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/3/2023 (bút lục 205-211), Cơ quan đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với bị cáo thì Ngô Thanh T âm tính (bút lục 227). Hồ sơ vụ án chưa làm rõ và phân hóa vai trò của Ngô Thanh T trong việc cung cấp tin báo tội phạm, chưa làm rõ các nội dung liên quan đến Văn bản số 54/TB-ĐCSMT ngày 14/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và báo cáo của ông Kiều Hoa Thiên Công an xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt ngày 13/3/2023 để khởi tố, truy tố đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật hình sự. Do vậy, HĐXX xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát điều tra, truy tố lại vụ án. Do hủy bản án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét kháng cáo của các bị cáo khác.

[4] Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt hủy quyết định thi hành án phạt tù đối với các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Trần Q, Nguyễn Văn Th1 và Lê Thị Kiều L.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HSST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để điều tra, truy tố lại vụ án theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND TP. Đà Lạt (04);
- VKSND TP. Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS TP. Đà Lạt (01);
- Phòng PC 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (05); Luật sư (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng